TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Ông Đỗ Văn Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXX-ST ngày 08/01/2025và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị C; địa chỉ: Số 182, Tổ dân phố 3 thị trấn L, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T; địa chỉ: Số 182, Tổ dân phố 3 thị trấn L, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lưu Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T kết hôn với nhau do tự nguyện, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện An Hải (nay là phường Hồng Thái, quận An Dương) năm 1987. Quá trình chung sống đôi bên xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp; bất đồng quan điểm sống; thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và bạo lực gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả; đã sống ly thân. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.

Về con chung: Bà C và ông T có hai chung là Đỗ Minh T sinh năm 1989 (đã chết do bệnh) và Đỗ Ngọc A sinh năm 2003. Con Đỗ Ngọc A đã trưởng thành, có khả năng lao đông nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà C khai quá trình chung số vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Cho ly hôn giữa bà Lưu Thị C và ông Đỗ Văn T; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại quận An Dương nên Tòa án nhân dân quận An Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà C và ông T được Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện An Hải (nay là phường Hồng Thái, quận An Dương) cấp chứng nhận kết hôn số 34 ngày 16/11/1987 nên hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, xảy ra bạo lực gia đình, đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên đã trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[4] Về con chung: Bà C và ông T có các con như bà C trình bày ở trên là đúng nhưng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lưu Thị C và ông Đỗ Văn T.

Về con chung: Bà C, ông T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà C, ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lưu Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 8629 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương. Bà C đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- UBND phường Hồng Thái, quận An Dương (ĐKKH số 34/1987);
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng